

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ LƯƠNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-ST  
Ngày 25-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chuyên

Bà Đỗ Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn D** - Sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm L2, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn Nhuận (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hoàn, sinh năm 1956.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng P1, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022 đến ngày 11/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú;

(Có mặt tại phiên tòa)

**2. Đặng Văn T** – Sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: xóm L7, xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đặng Văn K, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị V1, sinh năm 1967.

Bị cáo có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022 đến ngày 11/01/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú;

(Có mặt tại phiên tòa).

**3. Nguyễn Văn T2 – Sinh năm 1970.**

Nơi đăng ký HKTT: Xóm L3, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Văn P2 (đã chết) và bà Lưu Thị R, sinh năm 1938.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N1, sinh năm 1975 và 02 con: Con lớn, sinh năm 2000; con nhỏ, sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/3/2015 bị TAND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng án tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2022 đến ngày 11/01/2022 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

**4. Chu Thành L – Sinh năm 1977.**

Nơi đăng ký HKTT: Xóm L1, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Chu Quốc C2, sinh năm 1951 và bà Tô Thị H2, sinh năm 1952

Bị cáo có vợ là Phạm Thị L5, sinh năm 1977 (đã ly hôn) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2006

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:* Ông Lưu Văn Ng, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Xóm L2, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Quốc H3, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm 2, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, tổ công tác Công an xã V, huyện Phú Lương phát hiện tại nhà Nguyễn Văn D xóm L2, xã V, huyện P có Nguyễn Văn D, Chu Thành L, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2 đang tụ tập đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức chơi “đánh phỏm”. Thu giữ tại vị trí các đối tượng đang đánh bạc 01 vỏ chăn màu hồng có hoa văn, kích thước 1,6 x 2m; 52 quân bài tú lơ khơ; số tiền 8.140.000đ (*Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*); tạm giữ trên người Nguyễn Văn T2 số tiền 3.270.000đ (*Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng, đồng thời đưa các đối tượng trên đến Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương để điều tra làm rõ;

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2022 Chu Thành L, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2 đến nhà Nguyễn Văn D chơi. Tại đây, D rủ mọi người đánh bạc với hình thức đánh phỏm. Được cả nhóm đồng ý, D lấy 01 bộ bài tú lơ khơ ở trên tủ xuống ngồi lên một vỏ chăn để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất quy ước mức độ thắng thua trong mỗi ván là: Người về nhì phải trả cho người về nhất 20.000<sup>d</sup>, về ba trả 40.000<sup>d</sup>, về bét trả 60.000<sup>d</sup>, nếu không có phỏm (móm) hoặc bị ăn cây chót là 80.000<sup>d</sup>, nếu trong một ván có người ù (có 3 phỏm) thì mỗi người chơi phải trả 100.000<sup>d</sup>. Trong lúc nhóm 4 người trên đang đánh bạc thì có Phạm Quốc H3 đến ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an xã V, huyện Phú Lương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hình thức đánh “phỏm” như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K để đánh bạc. Người chia bài chia cho mỗi người 9 quân bài, riêng người chia bài đánh đầu tiên thì được 10 quân bài và được đánh trước, những quân bài còn lại được đặt xuống để giữa (gọi là bài nọc). Nếu người nào thắng ván bài sẽ được chia bài và được chia 10 quân bài và được đánh trước ở ván chơi sau. Người đi đầu đánh một lá bài trên tay mình, người kế tiếp có thể ăn lá bài đó nếu trên bài họ có “cạ” (tức là có các quân bài cùng chất liền kề nhau hoặc cùng hàng để chuẩn bị tạo thành phỏm) để tạo thành phỏm. Nếu không ăn thì người đó bốc bài “nọc” rồi đánh tiếp cho người thứ ba. Người thứ 3 có thể ăn quân bài của người thứ hai hoặc bốc bài “nọc” rồi đánh cho người thứ tư, cứ như vậy cho đến khi kết thúc ván bài. Ván bài có thể kết thúc khi có người “ù” ba người còn lại đều bị thua như nhau, không phân thứ hạng. Nếu không có ai “ù” thì ván bài kết thúc sau 4 vòng đánh, người chơi “hạ” hết phỏm và bài trên tay

xuống để tính điểm (Cộng hết điểm của các quân bài đang có của mình không tạo thành phỏm với nhau; quy ước Át là 1 điểm, 2 là 2 điểm...J là 11 điểm, Q là 12 điểm, K là 13 điểm). Ai có số điểm ít nhất thì thắng, ai có số điểm cao nhất hoặc không có phỏm “Móm” thì về thứ tư (hoặc bét). Tỷ lệ cá cược của các bị cáo trong vụ đánh bạc này là: Người về nhì thua 20.000<sup>d</sup> (hai mươi nghìn đồng), về ba thua 40.000<sup>d</sup> (bốn mươi nghìn đồng), về bét thua 60.000<sup>d</sup> (sáu mươi nghìn đồng), không có phỏm (móm) thua 80.000<sup>d</sup> (tám mươi nghìn đồng), bị ăn cây chót mất 80.000<sup>d</sup> (tám mươi nghìn đồng), Ù ( có 3 phỏm) thắng mỗi người 100.000<sup>d</sup> (một trăm nghìn đồng). Quy ước “Phỏm” là bộ ba lá bài giống nhau (Còn gọi là phỏm ngang, ví dụ như 888, 999, JJJ, QQQ, KKK...) hoặc phỏm gồm các quân liên nhau (ít nhất là 3 lá bài) cùng chất (gọi là phỏm dọc, ví dụ 2,3,4 cơ, 9, 10, J rô...); “Ù” là khi tất cả 9 lá bài đều tạo thành phỏm (có thể 1 phỏm, 2 phỏm hoặc 3 phỏm); “Móm” là khi kết thúc ván bài, người chơi không có phỏm.

Số tiền sử dụng để đánh bạc của từng người cụ thể như sau: Nguyễn Văn D có 3.940.000<sup>d</sup> (Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), sử dụng toàn bộ để đánh bạc, tham gia chơi bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, bị thu giữ trong tổng số tiền tại vị trí đánh bạc; Chu Thành L có 400.000<sup>d</sup> (Bốn trăm nghìn đồng), sử dụng toàn bộ để đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt, bị thu giữ trong tổng số tiền tại vị trí đánh bạc; Đặng Văn T có 3.000.000<sup>d</sup> (Ba triệu đồng), sử dụng toàn bộ để đánh bạc, bị thu giữ trong tổng số tiền tại vị trí đánh bạc; Nguyễn Văn T2 mang theo số tiền có 4.070.000<sup>d</sup> (Bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), sử dụng 800.000<sup>d</sup> (Tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc, số tiền còn lại 3.270.000<sup>d</sup> (Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) T2 để trong người không sử dụng để đánh bạc. Toàn bộ số tiền của từng người sử dụng để đánh bạc đã bị thu giữ nằm trong tổng số 8.140.000<sup>d</sup> (tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)

Vật chứng vụ án: 01 vỏ chăn màu hồng có hoa văn, kích thước 1,6 x 2m; 52 quân bài tứ lơ khơ; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 11.410.000<sup>d</sup> (mười một triệu, bốn trăm mười nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKSPL, ngày 24/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2, Chu Thành L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Sáng ngày 08/01/2022 Nguyễn Văn D ở nhà thì có Chu Thành L, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2 đến chơi. Trong khi đợi ăn cơm thì cả 04 người thì cùng nảy sinh ý đánh phỏm. D đã lấy bộ bài tây có sẵn của gia đình trên tủ xuống để chơi. Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn D sử

dụng 3.940.000<sup>d</sup> (Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), Chu Thành L có 400.000<sup>d</sup> (Bốn trăm nghìn đồng), Đặng Văn T có 3.000.000<sup>d</sup> (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Riêng Nguyễn Văn T2 mang theo số tiền có 4.000.000<sup>d</sup> (Bốn triệu đồng), trước khi đến nhà D, T2 đã mua nước uống hết 30.000<sup>d</sup> (Ba mươi nghìn đồng). Khi tham gia đánh bạc T2 đã sử dụng số tiền khoảng 700.000<sup>d</sup> (Bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, số tiền còn lại 3.270.000<sup>d</sup> (Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) để trong người không sử dụng vào việc đánh bạc cho đến lúc bị Công an xã V, huyện Phú Lương phát hiện và tạm giữ.

Vị Kiểm sát viên tại phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử.

\* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2, Chu Thành L phạm tội “Đánh bạc”.

\* Về căn cứ điều luật và hình phạt:

Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật xử phạt đối với các bị cáo, cụ thể như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 (Ba Mươi sáu) đến 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Chu Thành L từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 (Ba Mươi sáu) đến 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị hội đồng xét xử giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

\* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2, Chu Thành L mỗi bị cáo từ 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng) đến 12.000.000<sup>d</sup> (Mười hai triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

\* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.140.000đ (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng);

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chăn màu hồng có hoa văn, kích thước 1,6 x 2 m; 52 quân bài tú lơ khơ

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn T2 số tiền 3.270.000<sup>d</sup> (Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) để bảo đảm thi hành án.

\* Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa: Tòa án gửi giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người làm chứng vắng mặt. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người làm chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng. Quá trình điều tra, người làm chứng không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc làm chứng. Nên việc vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp

pháp của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định.

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, các bị cáo đều xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của các bị cáo là tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu tạm giữ, sơ đồ phát hiện bắt giữ đối tượng, các bản tự khai, tường trình, biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, Chu Thành L mang theo 400.000<sup>d</sup> (Bốn trăm nghìn đồng); Đặng Văn T mang theo số tiền 3.000.000<sup>d</sup> (Ba triệu đồng); Nguyễn Văn T2 mang theo số tiền 3.970.000 đồng (Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) đến nhà Nguyễn Văn D chơi. Trong khi đợi ăn cơm tại nhà D, các bị cáo đã nảy sinh cùng nhau đánh bạc với hình thức chơi phỏm, D đã lấy 3.940.000<sup>d</sup> (Ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) và bộ bài tây để trên tủ xuống và trái 01 vỏ chăn màu hồng có hoa văn, kích thước 1,6 x 2m, rồi cùng với Chu Thành L, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2 để đánh bạc dưới hình thức đánh “phỏm”.

Hình thức đánh “phỏm” như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia bài cho mỗi người 9 quân bài, riêng người chia bài đánh đầu tiên thì được 10 quân và được đánh trước, những quân bài còn lại được đặt xuống để giữa (gọi là bài nọc). Người đi đầu đánh một lá bài trên tay mình, người kế tiếp có thể ăn lá bài đó nếu trên bài họ có “cạ” (tức là có các quân bài cùng chất liền kề nhau hoặc cùng hàng để chuẩn bị tạo thành phỏm) để tạo thành phỏm, cứ như vậy cho đến khi kết thúc ván bài. Ván bài có thể kết thúc khi có người “ù” ba người còn lại đều bị thua như nhau, không phân thứ hạng. Nếu không có ai “ù” thì ván bài kết thúc sau 4 vòng đánh, người chơi “hạ” hết phỏm và bài trên tay xuống để tính điểm (Cộng hết điểm của các quân bài đang có của mình không tạo thành phỏm với nhau; quy ước Át là 1 điểm, 2 là 2 điểm...J là 11 điểm, Q là 12 điểm, K là 13 điểm). Ai có số điểm ít nhất thì thắng, ai có số điểm cao nhất hoặc không có phỏm “Móm” thì về thứ tư (hoặc bét). Tỷ lệ cá cược của các bị cáo trong vụ đánh bạc này là: Người về nhì thua 20.000<sup>d</sup> (hai mươi nghìn đồng), về ba thua 40.000<sup>d</sup> (bốn mươi nghìn đồng), về bét thua 60.000<sup>d</sup> (sáu mươi nghìn đồng), không có phỏm (móm) thua 80.000<sup>d</sup> (tám mươi nghìn đồng), bị ăn cây

chốt mất 80.000<sup>d</sup> (tám mươi nghìn đồng), Û (có 3 phỏm) thắng mỗi người 100.000<sup>d</sup> (một trăm nghìn đồng). Quy ước “Phỏm” là bộ ba lá bài giống nhau (Còn gọi là phỏm ngang), hoặc phỏm gồm các quân liên nhau (ít nhất là 3 lá bài) cùng chất (gọi là phỏm dọc); “Û” là khi tất cả 9 lá bài đều tạo thành phỏm (có thể 1 phỏm, 2 phỏm hoặc 3 phỏm); “Móm” là khi kết thúc ván bài, người chơi không có phỏm nào.

Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại nơi đánh bạc số tiền 8.140.000<sup>d</sup> (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) và 52 quân bài tú lơ khơ, 01 vỏ chăn màu hồng có hoa văn, kích thước 1,6 x 2m. Ngoài ra còn tạm giữ trên người Nguyễn Văn T2 3.270.000 (Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Như vậy cho thấy, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.140.000<sup>d</sup> (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSPL ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Chu Thành L, Đặng Văn T và Nguyễn Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, hành vi, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, trực tiếp xâm hại đến điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, không thể hiện rõ tính chất tổ chức. Bị cáo Chu Thành L, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2 đến nhà Nguyễn Văn D chơi, khi đến chơi không có ý định đánh bạc. Nhưng trong lúc đợi ăn cơm, các bị cáo nảy sinh ý định đánh bạc, sát phạt nhau



bằng tiền, hình thức đánh phỏm. D đã lấy bộ bài tây và dùng vỏ chăn của gia đình trải xuống để các bị cáo cùng nhau đánh bạc. Do đó, bị cáo D phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại chỉ tham gia đánh bạc, không có những hành vi tích cực khác nên đều có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2, Chu Thành L đều không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 ngày 26/3/2015 bị TAND huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng án tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn D, Đặng Văn T, Chu Thành L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo D, bị cáo T, bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo, cụ thể như sau:

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn D, Đặng Văn T, Chu Thành L được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn bảo đảm tính giáo dục và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T2 đã từng bị xét xử tại bản án số 05/2015/HS-ST ngày 26/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích. Hành vi phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn có quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2, Chu Thành L đều là người trong độ tuổi lao động, có thu nhập. Do đó, cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nhất định sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 8.140.000<sup>d</sup> (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc, là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 vỏ chăn màu hồng có hoa văn, kích thước 1,6 x 2 m và 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ dùng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 3.270.000 (Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T2 xác định bị cáo không dùng số tiền này để đánh bạc. Cần tạm giữ để thi hành án.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này có Phạm Quốc H3 có mặt tại nhà Nguyễn Văn D nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Huy.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên toà về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2, Chu Thành L phạm tội “Đánh bạc”.

#### **1. Về hình phạt chính:**

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt các bị cáo Đặng Văn T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Chu Thành L 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao các bị cáo Nguyễn Văn D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Chu Thành L cho Ủy ban nhân dân xã C2, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## **2. Về hình phạt bổ sung:**

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2 và Chu Thành L mỗi bị cáo 10.000.000<sup>d</sup> (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.140.000<sup>d</sup> (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ chăn màu hồng có hoa văn, kích thước 1,6 x 2 m và 52 quần bài tú lơ khơ.

- Tạm giữ số tiền 3.270.000 (Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn T2 để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 62/2022 lập ngày 09/6/2022 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự*

*huyện Phú Lương; Tiền theo Ủy nhiệm chỉ số 50 lập ngày 31/5/2022 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).*

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T2, Chu Thành L mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Giang**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Giang**